

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 917/2025/DS-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu.
- Ông Nguyễn Văn Phòng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2584/2024/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4641/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy T – Sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Tầng 3, số 2B đường Q, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 13926.04/2025/UQN-PUN-RCC ngày 22/4/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Nhật D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 39 đường R, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/7/2021, Ngân hàng TMCP V (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Thanh Nhật D ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Lãi suất

33.48%/năm. Sau khi được cấp thẻ ông D đã sử dụng; tính đến ngày 10/6/2025 (ngày xét xử), ông D còn nợ gốc 196,887,564 đồng; nợ lãi 236,224,852 đồng. Tổng nợ là 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng).

Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải trả nợ 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong bản án.

Bị đơn Nguyễn Thanh Nhật D trình bày: Ông xác nhận ngày 16/7/2021 có ký hợp đồng vay tiền, hiện nay còn nợ 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) như Ngân hàng trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn ông D xin Ngân hàng giảm lãi và cho trả dần hàng tháng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Nhật D cư trú tại thành phố Thủ Đức, ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng. Như vậy, đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng yêu cầu ông D trả nợ gốc 196,887,564 đồng; nợ lãi 236,224,852 đồng. Tổng 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/7/2021. Bị đơn ông Nguyễn Thanh Nhật D thừa nhận có ký hợp đồng vay và hiện còn số nợ như nguyên đơn trình

bày, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ như sau: “ Bên vay tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn,..Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đủ thì phải trả lãi”.

Theo thỏa thuận của hợp đồng các bên thống nhất lãi trong hạn là 33,48%/năm. Đây là sự thỏa thuận của các bên không trái quy định về nghĩa vụ trả nợ, lãi suất theo khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh Nhật D phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $20.000.000 + (33,112,416 \times 4\%) = 21,324,496$ đồng (Hai mươi một triệu, ba trăm hai bốn ngàn, bốn trăm chín sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ và khoản 1, khoản 4,5 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh Nhật D phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 433,112,416 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai ngàn, bốn trăm mười sáu đồng).

Kể từ tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (10/6/2025), ông Nguyễn Thanh Nhật D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Nhật D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $20.000.000 + (33,112,416 \times 4\%) = 21,324,496$ đồng (hai mươi một triệu, ba trăm hai bốn ngàn, bốn trăm chín sáu đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 7,084,278 đồng (bảy triệu, không trăm tám bốn ngàn, hai trăm bảy tám đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0013870 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết.

Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Đông